

Kính gửi:

- Các đơn vị khám chữa bệnh trực thuộc Sở;
- Các Bệnh viện thuộc bộ, ngành trên địa bàn thành phố;
- Các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân trên địa bàn thành phố;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kê khai giá thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Y tế.

Thực hiện Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 của UBND thành phố quy định một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành quy định phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Sở Y tế thông báo và hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Niêm yết giá

- Tại Khoản 15 Điều 4 Luật Giá “*Niêm yết giá là hình thức công khai mức giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ nhằm bảo đảm thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*”

- Tại Khoản 2 Điều 6 Luật Giá “*Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện công khai các nội dung sau đây:*

a) *Giá cụ thể hàng hóa, dịch vụ do các tổ chức, cá nhân tự định giá trong khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;*

b) *Mức giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc trường hợp phải kê khai giá theo quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này;*

c) *Mức giá của hàng hóa, dịch vụ niêm yết giá.”*

- Tại Khoản 4 Điều 6 Luật Giá “*Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm công khai thông tin quy định tại Điều này phải bảo đảm tính chính xác, trung thực, kịp thời và chịu trách nhiệm về nội dung công khai. Việc công khai không áp dụng đối với các thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước và các trường hợp không được phép công khai theo quy định của pháp luật.*

Việc thông tin, truyền thông về các chính sách pháp luật về giá, cơ chế quản lý, điều hành giá phải bảo đảm tính khách quan, trung thực theo quy định của pháp luật.”

- Tại Khoản 5 Điều 6 Luật Giá “Việc công khai các thông tin quy định tại Điều này được thực hiện theo hình thức đăng tải trên trang thông tin điện tử (nếu có) của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hoặc hình thức phù hợp khác. Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì công khai bằng hình thức gửi văn bản đến cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về giá; đối với các nội dung quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này thì công khai bằng hình thức cập nhật vào cơ sở dữ liệu về giá”.

- Tại Điều 29 Luật Giá:

“2. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ niêm yết giá bảo đảm rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho khách hàng về mức giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bằng các hình thức: in, dán, ghi thông tin trên bảng, giấy hoặc in trực tiếp trên bao bì của hàng hóa hoặc các hình thức phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ hoặc trên các trang thông tin điện tử để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các tổ chức, cá nhân không được bán cao hơn giá niêm yết; đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá cụ thể thì tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ phải niêm yết và bán đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành; đối với hàng hóa, dịch vụ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành giá tối thiểu, giá tối đa, khung giá thì phải niêm yết và bán theo giá phù hợp với giá tối thiểu, giá tối đa, khung giá. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ điều chỉnh mức giá niêm yết ngay khi có sự thay đổi về giá của hàng hóa, dịch vụ”.

2. Kê khai giá

- Tại Khoản 4 Điều 28 Luật Giá quy định đối tượng kê khai giá: “Đối tượng kê khai giá là tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp...”.

Trường hợp là Hộ Kinh doanh theo quy định Khoản 1 Điều 82 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025: “Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập thì các thành viên ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên làm người đại diện hộ kinh doanh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm người đại diện hộ kinh doanh phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật” thì không thuộc đối tượng kê khai giá.

- Cách thức thực hiện và tiếp nhận kê khai giá theo quy định Điều 17 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024:

“1. Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá có trách nhiệm gửi văn bản kê khai giá cho cơ quan tiếp nhận kê khai giá quy định tại Điều 16 Nghị định này trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giá. Cụ thể như sau:

a) Trường hợp tổ chức kinh doanh chỉ thực hiện bán buôn thì kê khai giá bán buôn; trường hợp tổ chức kinh doanh chỉ thực hiện bán lẻ thì kê khai giá bán lẻ;

b) Trường hợp tổ chức kinh doanh vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì kê khai cả giá bán buôn và giá bán lẻ;

...

2. Các hình thức tiếp nhận kê khai giá:

a) Tiếp nhận qua môi trường mạng trên phần mềm bằng một trong các hình thức sau đây: tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận qua phần mềm cơ sở dữ liệu về giá; các hình thức tiếp nhận trên môi trường mạng khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận bằng các hình thức khác: tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận kê khai giá; tiếp nhận qua đường bưu điện (thời gian gửi tính theo dấu công văn đến); tiếp nhận văn bản điện tử qua thư điện tử;”

- Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kê khai giá theo quy định Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024:

“a) Thực hiện hình thức kê khai giá theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận kê khai giá theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Nghị định này;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp lý, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu và số liệu của mức giá kê khai phù hợp với biến động của yếu tố hình thành giá và mặt bằng giá thị trường; chấp hành thực hiện báo cáo về mức giá kê khai theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận kê khai giá để phục vụ công tác bình ổn giá, quản lý nhà nước về giá, kiểm tra, thanh tra giá; chấp hành việc kiểm tra (bao gồm kiểm tra yếu tố hình thành giá), thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).”

- Biểu mẫu kê khai giá thực hiện theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 (đính kèm).

- Một số nội dung lưu ý về kê khai giá:

+ Đơn vị tính của mức giá phải đầy đủ và đảm bảo phù hợp giá kê khai, kê khai mức giá cố định và không kê khai theo khung giá. Thời gian kê khai phù hợp với thời gian định giá.

+ Đơn vị lưu ý kê khai ngắn gọn về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách để đảm bảo phân biệt giữa các dịch vụ tương đương gần giống nhau hoặc tên

dịch vụ giống nhau nhưng khác nhau về mức giá. (Hiện nay, hầu hết đơn vị kê khai thông tin này giống tên hàng hóa, dịch vụ).

+ Tại mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024, đối với nội dung không phát sinh thì để trống, không xóa nội dung, ví dụ như: mục 2 “*Mức giá kê khai bán xuất khẩu*”; mục 3 “*Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ*”; đối với nội dung bắt buộc kê khai thì thực hiện kê khai đầy đủ như mục 4 “*Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá*”. Khi kê khai giá biểu mẫu phải đúng theo quy định và kê khai đầy đủ thông tin (không thêm hoặc bớt nội dung, nội dung bắt buộc phải kê khai không để trống).

+ Danh mục kê khai giá cần liệt kê riêng biệt loại hàng hóa, dịch vụ bao gồm: Sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi; Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám, chữa bệnh; Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi; Thiết bị y tế; Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh của Nhà nước; Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh tư nhân.

Nhận được Công văn này, đề nghị các đơn vị nghiên cứu thực hiện./.

(Gửi kèm biểu mẫu Phụ lục VI kèm theo Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (để biết);
- Giám đốc (báo cáo);
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Mười

PHỤ LỤC VI
MẪU VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ
(Kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
 NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....(2).....

....., ngày... tháng... năm.....

V/v kê khai giá hàng hóa,
 dịch vụ bán trong nước hoặc
 xuất khẩu

Kính gửi:.....(3).....

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số...../2024/NĐ-CP ngày.../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

.....(1)..... gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày.../.../.....

.....(1)..... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

- Như trên;

(Ký tên, đóng dấu)

- Lưu:....

- Họ và tên người nộp văn bản:.....

- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai:.....

- Số điện thoại liên lạc:.....

- Email:.....

- Số fax:.....

**GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ CỦA CƠ QUAN TIẾP
 NHẬN**

(Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày.... tháng... năm.....

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu)

1. Mức giá kê khai bán trong nước:

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú

2. Mức giá kê khai bán xuất khẩu:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Thị trường xuất khẩu	Đơn vị tính	Giá kê khai kỳ liên kế trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú

3. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liên kế trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ.

4. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá.

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị thực hiện kê khai giá.

(2) Số ký hiệu văn bản.

(3) Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận văn bản kê khai giá

- Giá kê khai là mức giá bán ghi trên hóa đơn đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) và bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ. Trường hợp kê khai giá lần đầu không bao gồm thông tin về mức giá kê khai kỳ trước, mức tăng giảm, tỷ lệ tăng giảm và nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa các lần kê khai giá.
- Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, thực hiện kê khai mức giá ghi trên hóa đơn theo đồng Việt Nam, đồng ngoại tệ (nếu có) tại bảng kê khai, ghi chú thêm thông tin thị trường nước xuất khẩu, tỷ giá, ngày áp dụng tỷ giá và ngân hàng giao dịch.
- Trường hợp tại kỳ kê khai, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ định giá hoặc điều chỉnh nhiều mức giá khác nhau cho nhiều đối tượng khách hàng thì kê khai tất cả các mức giá áp dụng.

vanptb-20/03/2026 08:51:29-vanptb-vanptb-vanptb